

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 36**

**Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư**

**Chuyên ngữ: Tử Hà**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày 11 tháng 05 năm 2010**

**Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 38, hàng thứ 2 từ dưới lên, cũng chính là đoạn thứ 5, “sở bị căn khí”. Tiên minh bốn kinh quảng thu vạn loại, phổ bị tam căn. Chữ này không đọc là bị mà đọc là phi, chữ này gồm chữ bị và bộ thủ bên cạnh, có nghĩa là khoác trên mình. Cổ âm đọc là phi, phổ phi tam căn.

Kim đương cánh minh, vạn loại chi nội, như hà thị khí, tam căn chi trung, thù thị đương cơ.

Đầu tiên trước đây nói về bộ kinh này, về pháp môn này, là tất cả căn tánh đều có thể hấp thụ được lợi ích, cho nên Tịnh độ tông thường nói, “tam căn phổ phi, lợi độ toàn thu”. Đây nói về sự rộng lớn của pháp môn, cũng là một sự đảm bảo, với vô số người bất đồng căn tánh, rốt cuộc là căn tánh như thế nào, là căn khí khế nhập pháp môn này nhất. Điều này chẳng thể không biết, dưới đây cho chúng ta biết.

“Phu căn khí hữu thị khí dữ phi khí chi biệt”. Khí ở đây là ví dụ, là đồ đựng, giống như ly uống trà. Ly uống trà, dùng cái này để ví dụ. “Thị khí” là đã hoàn thiện, có thể đựng nước. “Phi khí”, là cái ly này bị bể, dưới đáy ly bị nứt ra một đường, thì không còn là khí nữa, chúng ta đựng nước vào thì nước rò rỉ ra hết, đây gọi là phi khí. Dùng cái này để làm ví dụ, có nghĩa là người như thế nào thì có thể tiếp nhận được pháp môn này, người như thế nào thì không thể tiếp nhận được, tiếp nhận được là thị khí, không tiếp nhận được là phi khí.

“Phá lậu chi khí bất kham thừa thọ pháp lộ”. Pháp là Phật pháp, lộ là cam lộ, chính là cái hay nhất trong Phật pháp, vì đây cũng là một ví dụ, dùng người cõi trời, thức uống của cõi trời, cam lộ là thức uống tốt nhất. Nếu như đồ đựng bị nứt, đi đựng cam lộ, thì cam lộ sẽ bị chảy mất, cho nên những thứ không thể thọ nhận được cam lộ trong Phật pháp thì gọi là phi khí. Đó là giải thích sơ lược về ý nghĩa của danh tướng.

Dưới đây dẫn chứng lời Liên Trì Đại sư nói về tiên tam phi khí trong Sớ Sao. Ba hạng người trước đây không thể tiếp nhận được lời chỉ bảo của Tịnh tông. Thứ nhất là “vô tín”, người này không tin. Thứ hai là tuy có tin nhưng không phát nguyện cầu vãng sanh, người đó rất lưu luyến thế gian này, cảm thấy thế gian này rất đẹp, rất thú

vị nên không muốn đi. Thứ ba là vô hạnh, tuy cũng muốn vãng sanh nhưng không chịu làm, không thể y giáo tu hành. Ba hạng người này chính là phi khí.

“Phản thị giai khí”. Còn như ngược lại thì là khí, người này tin được, nguyện được, làm được, người như thế quyết định được vãng sanh, bắt buộc phải đầy đủ ba điều kiện này. Có tín có nguyện, hạnh không rốt ráo, không chân thật làm, không làm được. Nếu như khi lâm chung gặp được thiện hữu, khi lâm chung có một điều kiện quan trọng, là đầu óc sáng suốt, nếu đầu óc không sáng suốt thì bó tay thôi, cho nên người già bị bệnh mất trí thì không có cách nào đâu. Suốt đời niệm Phật niệm đến cuối đời bị tình cảnh này, thì không thể nắm chắc được vãng sanh. Người già bị bệnh mất trí trong đạo Phật nói đó là oan thân trái chủ, là nghiệp chướng. Cho nên học Phật không thể không biết một số chân tướng sự thật này. Chúng ta còn sống một ngày, không nói đến năm, sống một ngày phải biết nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ một ngày nghiệp chướng, nhất định không kết oán thù với người. Phải học được ở đâu cũng chịu thiệt thòi, chịu thiệt thòi là có phước, chịu thiệt thòi thì bạn mới tiêu trừ được nghiệp chướng, không chịu thiệt thòi thì nghiệp chướng không tiêu được. Nếu như còn muốn chiếm một chút về mình, thì mỗi ngày bạn làm tăng trưởng nghiệp chướng, như thế hoàn toàn sai rồi. Ở thế gian này, tuy bạn được cả thế giới thì có nghĩa gì chứ, tạo tội nghiệp bao lớn. Giống như trong cuốn sách này có nói, thời đại đế quốc La Mã, đế vương Khải Tát phái đoàn quân, đến xâm lược Trung Quốc, mười mấy vạn người, vào thời đó hành quân đường bộ, đi 1 năm 2 tháng mới đến biên giới của Trung Quốc. Vất vả quá! Đi bộ đường dài như thế, đội quân đã mất đi một phần ba người rồi, người thì bị bệnh chết, người thì già yếu mà chết. Cho nên đến Trung Quốc còn chưa đến được Trung Nguyên, đến được Cam Túc, thì hình như chỉ còn lại hơn sáu ngàn người. Bạn nghĩ xem mười mấy vạn người, chỉ còn lại hơn sáu ngàn người, đánh mấy trận còn lại 600 người, cuối cùng còn lại 600 người. 600 người này sau khi đánh một trận với tướng quân của Trung Quốc thì còn lại 200 người, cuối cùng toàn bộ tự sát, hủy diệt hết toàn quân. Bạn nghĩ xem có ý nghĩa gì chứ, đó là do dục vọng của Khải Tát quá lớn, muốn chinh phục toàn thế giới, hơn 3 năm gần 4 năm, mười mấy vạn quân đều chết hết. Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian này, dù bạn có được cả thế giới này, thì bạn hưởng được phước mấy năm đây? Bạn đã tạo tội nghiệp nặng cỡ nào! Sau khi chết chắc chắn đọa vào địa ngục A Tỳ. Cho nên hiểu được chân tướng sự thật về nhân quả, thì bạn sẽ không khởi lên tâm niệm như vậy, tâm niệm này là tâm niệm bất thiện. Thật sự có duyên, có phước báo lớn gặp được Phật pháp, nguyện vọng lớn nhất khi gặp được Phật pháp, đời này làm Phật, bạn mới thật sự giải quyết được vấn đề. Phật là gì? Phật là người hiểu biết rõ ràng, bạn hiểu rõ ràng chân tướng sự thật về nhân sinh vũ trụ, không hề có tư hào sai chạy, thì người này chính là Phật. Phật là người thông đạt rõ ràng, thật là xứng đáng, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Cho nên Tín hạnh nguyện, là ba điều kiện quyết định tánh, cho việc tu tập pháp môn Tịnh độ. Phạm người có đầy đủ ba điều kiện này, đều là người học Tịnh tông, là những người học Tịnh tông mà được.

Dưới đây Niệm lão giải thích cho chúng ta: Tín nghĩa là, tin chúng sanh và Phật bất nhị, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, chúng sanh niệm Phật, chắc chắn được vãng sanh, cứu cánh thành Phật. Đó là nói về tín. Trong Yếu Giải Ngẫu Ích Đại sư nói về 6 đức tin. Thứ nhất là tin chính mình, ở đây cũng nói là tin chính mình. Chúng sanh và Phật là một chẳng phải hai, phải tin tưởng điều này, tin tưởng chính mình vốn là Phật, thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Vì sao bạn không thành Phật được, không thành Phật được là vì nghiệp chướng của chúng ta quá sâu nặng. Trong nghiệp chướng nặng nhất, khó phá nhất, chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Chúng ta phải thật sự quay lại nhìn xem bản thân mình có hay không. Nếu như 5 chữ này đều có cả, thì 8400 pháp môn không có phần cho bạn đâu, pháp môn Tịnh tông cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì có 5 loại phiền não này, thì Tín Hạnh Nguyện của bạn không chắc chắn. Có hay không? Hình như có, khi có khi không, bạn không thắng được tập khí phiền não. Chúng ta nên quan sát từ đâu? Từ trong cuộc sống hàng ngày, từ trong công việc, tiếp nhân xử thế, bạn quan sát kỹ càng, người đó không buông bỏ. Chúng ta dùng mực thước trong kinh điển, 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, điều này đầu tiên cần phải đoạn, đoạn hết thì chúng được quả Tu Đà Hoàn. Cấp bậc trong kinh Hoa Nghiêm, là Bồ tát Sơ Tín vị. Chúng ta nghĩ thử xem, mình có chấp chặt thân kiến nghiêm trọng hay không; Chấp trước thân này là chính mình, chẳng phải mình và người bất nhị, mình và người chắc chắn là hai rồi, làm sao mà bất nhị được. Cửa này còn chưa phá được, thì phía sau hoàn toàn không thể phá được, đó là cửa ải thứ nhất. Cửa ải thứ hai là đối lập, cửa ải thứ ba là thành kiến; Chấp trước kiến giải của mình cho là đúng, chắc chắn mình tài giỏi hơn người khác, không hề có một chút khiêm nhường cung kính, phải làm sao đây? Ân Quang đại sư dạy chúng ta rằng, bạn nên học theo đức Phật. Đức Phật đã dùng cái gì để học? Ngài dùng tâm cung kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, thập phần thành kính được thập phần lợi ích. Thế nào gọi là thành? Thành là tâm thanh tịnh. Nhất niệm bất sanh gọi là thành, niệm là tà niệm, nhất niệm bất sanh là thành, thành là tâm chân thành, tâm chân thành tự nhiên phát xuất ra chính là kính, kính người, kính việc, kính vật. Kính ở đây người ta thường nói là chịu trách nhiệm đến nơi đến chốn. Đối nhân, đầu tiên phải biết được quan hệ giữa người và người, vì sao vậy? Vì biết được quan hệ thì sẽ biết được cách sử dụng chữ thành. Quan hệ phụ tử phải tận hiếu, quan hệ quân thần phải tận trung, quan hệ giữa bạn bè phải tận tín, nói tóm lại chính là một chữ hiếu. Hiếu dùng trong quan hệ phụ tử, gọi là phụ tử tử hiếu, dùng trong quan hệ quân thần, gọi là quân nhân thần trung. Bạn sẽ hiểu được phải làm cách nào, quan hệ là đạo, hành vi thuận với đạo, đó chính là đức, gọi là đạo đức. Bạn không hiểu được quan hệ, ngày nay thật sự có người không hiểu được, điều này không giả đâu. Bạn không thể trách họ, từ nhỏ không có ai dạy họ, lớn lên thành thói quen rồi thì khó có thể thay đổi được. Cổ nhân nói, “giang sơn dễ đổi bản tánh khó dời”, đó là tập tánh, không phải là bản tánh, tập tánh khó dời, không thể trách họ. Trong bộ kinh này đức Thế Tôn vô cùng Từ bi dạy chúng ta, tất cả những người làm sai sự việc đều không thể trách móc

họ. Nhất định phải biết, người đi trước họ vô tri, không biết đạo đức, không có ngữ ngôn, nên không dạy họ. Cha mẹ họ không dạy họ, ông bà nội không dạy họ, ông bà cố cũng không dạy họ, chúng ta tính đến ít nhất là bốn đời. Chúng ta sơ suất, quên mất đạo đức dạy học của truyền thống Trung Quốc bốn đời rồi, làm sao bạn có thể trách họ được. Cho nên chỉ dùng tâm lân mẫn, tâm đồng tình để giúp cho người này, giúp cho họ, họ sẽ không cảm ơn bạn đâu, thậm chí còn oán hận bạn, bạn đã làm phiền họ. Người hiểu được thì phải nhẫn nại, bạn không nhẫn, thì họ sẽ không có cơ hội quay đầu, đến khi họ quay đầu rồi, thì họ lại rất biết ơn bạn, biết được những hành vi trong quá khứ là có lỗi với bạn. Bạn thật sự yêu thương họ, thật sự giúp đỡ họ, khẳng định rằng tánh người vốn thiện, khẳng định rằng con người sẽ quay đầu. Quay đầu có khó có dễ, có người đời này không thể quay đầu được, thì đời sau. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, đời đời kiếp kiếp không bỏ một người, tâm Từ bi đến cùng cực, không ở nhất thời, không ở một đời, Ngài quả là tài giỏi thiệt. Chỉ cần tiếp xúc với Phật, là đã gieo chủng tử Phật rồi, điều này dám khẳng định, “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Bạn nghe được một danh hiệu Phật, nghe được một câu kinh, bất luận bạn có hiểu hay không hiểu, chủng tử này đã gieo xuống rồi. Thấy tượng Phật, thấy kinh Phật, thấy người xuất gia, thì chủng tử Phật cũng đã gieo xuống rồi. Nhưng mà vẫn chưa hình thành khí, khí là thật sự có thể lãnh thọ.

Thị tâm thị Phật, có nghĩa là vốn là Phật, trong kinh điển Đại thừa đức Phật thường dạy, bạn vốn là Phật, thị tâm tác Phật. Chữ tác này nghĩa là ngày nay bạn tu tập, bạn phải làm Phật, tôi vốn là Phật, bây giờ tôi phát tâm làm Phật. Có thể thành Phật được không? Dĩ nhiên là được. Dùng phương pháp gì đây? Chúng sanh niệm Phật, chắc chắn được vãng sanh, cứu cánh thành Phật, đó là phương pháp đơn giản nhất, nhưng mà người này cần có thiện căn thâm hậu. Vì sao vậy? Vì họ phải không có một chút hoài nghi, thật sự đạt được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, chân thật niệm Phật, chân thật niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, bước vào niệm Phật đường. Phải tốn bao nhiêu thời gian mới có thể thành Phật? Bình thường mà nói, thì ba năm là có thể thành Phật. Thật sự không khó! Chúng ta thấy rất nhiều người ở trong niệm Phật đường, niệm suốt cả cuộc đời mà vẫn không thể thành Phật. Vì nguyên nhân gì? Vì không thật sự hạ thủ công phu, cũng có nghĩa là ngày nào cũng vào niệm Phật đường, nhưng không buông bỏ một thứ gì hết. Minh người, phải quý không buông bỏ, danh văn lợi dưỡng không buông bỏ, ngũ dục lục trần không buông bỏ, tham sân si mạn không buông bỏ, đừng nói là niệm một đời, có niệm mười đời cũng không được, không thể thành tựu, thật sự thành tựu chính là buông bỏ tất cả. Tôi sống ngày hôm nay, thì thời khóa tu tập ngày hôm nay của tôi chính là niệm Phật, chính là buông bỏ vạn duyên, ngoài việc này ra, thì không còn bất cứ một việc gì khác, niệm Phật như thế mới được! Nhưng phương pháp lý luận này trong rất nhiều kinh điển, tôi đều không học, không học thì không cần phải học. Vì bạn chân thật nên những điều trong kinh điển nói bạn đều có đầy đủ hết, không cần phải học. Chỉ cần không hoài nghi, không xen tạp, thì những điều trong kinh điển nói bạn không cần

phải học, bạn hoàn toàn đầy đủ. Điều kiện để thành Phật, thứ nào bạn cũng có, thù thắng quá! Ấn tổ dạy chúng ta rằng, vào thời đại hiện nay, tốt nhất không quá 20 người ở trong niệm Phật đường. Có lý đấy, ít người thì ít chuyện, ít thị phi, ít chướng ngại, dễ dàng thành tựu. Đông người rất khó, rất phức tạp, nhiều chướng ngại, không dễ thành tựu. Lời chỉ dạy của Tổ sư, trong đó có đạo lý lớn, có học vấn nhiều, nhất định không được sơ suất. **Đừng tưởng rằng người ta đông đúc, đạo tràng mới hưng thịnh**, bên ngoài thấy đạo tràng hưng thịnh, thì không thể vãng sanh được đâu, đều là đạo tràng ồn náo, điều này cần nên hiểu.

Thứ hai nói đến Nguyên: Nguyên là chán ghét Ta bà, ngưỡng mộ Cực lạc, như con nhớ mẹ, tất muốn vãng sanh, đó là nguyên.

Thật sự cảm nhận được thế gian này của chúng ta là khổ, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, xã hội loạn động, địa cầu có quá nhiều tai biến. Mỗi ngày bạn đều có thể nhìn thấy, bình quân con số phát sanh, càng ngày càng nhiều hơn, tai nạn thì mỗi ngày một nghiêm trọng hơn. Cho nên dân cư sống trên thế giới ngày nay, bất luận là nam nữ già trẻ, phú quý bần tiện, có thể nói, đại đa số người đều không cảm thấy an toàn, sống trên thế gian này mà không có cảm giác an toàn, thì bạn nghĩ xem có khổ không. Hôm nay không biết ngày mai có thay đổi gì, cho nên Ấn tổ dạy chúng ta thường nghĩ đến chết, nghĩ đến mình sắp phải chết, thì còn có gì là không buông bỏ được chứ, ngược lại tâm sẽ an. Tôi học Ấn Quang Đại sư, xem mỗi ngày đều là ngày cuối cùng trong cuộc đời mình, tôi còn có gì không buông bỏ được chứ? Không còn gì! Thật sự quán tưởng như vậy, phải xem nó là thật, không phải là giả, không phải là giả thiết đâu, tâm bạn được an. Thế gian có thay đổi thế nào, có loạn động thế nào, cũng không liên quan đến tôi, thời gian của tôi chỉ có mấy tiếng đồng hồ này, mấy giờ nơi đây không xảy ra chuyện gì, thì chỗ của tôi rất an ổn. Tâm an mới có thể biện đạo, tâm không an thì niệm Phật không đắc lực, nhất định tâm phải an, tâm an thì lý rõ ràng. Chân tướng sự thật của vũ trụ là sát na sanh diệt, sát na vô trụ. Trong Kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta “vô trụ sanh tâm”, đó là đúng. Đối với bản thân, đối với thế giới, nhất định không có mong cầu, nhất định không có dục vọng. Việc lớn thứ nhất, là phát triển tánh linh của chính mình, vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật Di Đà, đó là nguyện vọng thứ nhất. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, phải có duyên, tận tâm tận lực, không có duyên thì đừng phan duyên, đừng ép buộc, vì sao vậy? Phan duyên, ép buộc, thì bạn đã bị lạc vào chỗ phân biệt chấp trước rồi, bạn cách ly tâm chân thành Bình Đẳng Giác, càng ngày càng xa, như thế là sai rồi, bạn lại ở trong luân hồi, tạo nghiệp luân hồi rồi. Duyên thành thực thì làm, có duyên mà duyên chưa thành thực, thì cũng đừng nên làm. Thành thực nghĩa là sao? Là mọi người hoan hỷ, như thế thì nên làm, không làm thì có lỗi với người. Duyên chưa thành thực, một số ít có thể chấp nhận, đại đa số người là không đồng ý, không biết bạn làm để làm gì. Đối với bạn họ còn hoài nghi, ngày nào cũng nghiên cứu xem, bạn làm việc này có ý đồ gì, có mục đích gì, như thế chẳng phải bạn làm người khác sanh phiền não rồi sao? Làm người khác sanh phiền

não, Bồ tát nhất định không làm. Trong Đại thừa giáo đức Phật thường dạy, Bồ tát ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, không làm mà họ hoan hỷ, thì chúng ta đừng làm, làm mà họ hoan hỷ, thì chúng ta làm. Bạn không vì mình, mà vì mọi người, mọi người không biết điều này hay, không sao, bạn dạy họ, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, bạn ở nhà dạy học. Ngày nay dạy học, tìm không ra học sinh, đó là sự thật, không giả đâu nhé. Học sinh tuy nhiều, nhưng học sinh thật sự cầu học lại rất ít, đến để góp vui thì rất nhiều, chứ không phải đến để cầu học. Chúng ta biết trong đạo Phật người giảng kinh càng ngày càng ít. Có người thật sự học giảng kinh không? Hình như là có đấy, thật ra không phải vậy. Vì sao vậy? Đầu tiên, nền giáo dục cơ bản người này có hay không? Nền giáo dục rất quan trọng, người tại gia có 3, người xuất gia có 4, bạn đã làm được chưa? Đó là những điều cơ bản, thật sự có 3 thứ này, đến đâu để học đây? Đòi này tôi thật sự rất rất may mắn, không có chỗ để học, không học được ở Phật học viện, tôi gặp được Thầy Lý, đứng dịp Thầy Lý mở lớp học, đào tạo và huấn luyện Pháp sư giảng kinh, học sinh có hơn 20 người, phương pháp của thầy dạy học có hai thứ: Thứ nhất là giảng diễn thuật, “thực dụng giảng diễn thuật”, thứ hai là “nghiên cứu giảng về nội điển”. Cách này nghĩa là gì? Là phương pháp dạy học trong trường sư phạm, những thứ này trong Phật học viện không dạy, cách này nghĩa là sao? Là do người xưa đời đời truyền lại cho nhau, phương pháp giảng kinh, diễn giảng. Bạn không biết phương pháp, bạn vừa lên pháp tòa, mở miệng là nói sai rồi, người ta sẽ cười bạn, giới không chuyên môn thì chẳng biết, giới chuyên môn thì biết liền. Nhưng mà xã hội ngày nay, đã không còn giới chuyên môn nữa, bạn lên pháp tòa biểu diễn, họ không nhận ra đâu. Thật sự gặp phải giới chuyên môn, thì họ thấy quá rõ ràng, nhìn qua là biết được bạn có học qua hay không, xuất thân từ Khoa ban, đó là người trong nghề. Cho nên tôi thấy cách dạy của Thầy Lý, e rằng sẽ bị thất truyền, nếu chúng ta không tiếp tục truyền thừa, thì thật sự sẽ bị thất truyền. Lúc trước chúng tôi ở Singapore mở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày, một kỳ là 3 tháng, chúng tôi đã sử dụng phương pháp này, hiệu quả rất tốt. Các bạn tham dự lớp đào tạo, khi họ chia sẻ những điều tâm đắc, ở Singapore tiếp nhận 3 tháng huấn luyện, đã đạt hiệu quả tốt hơn ngày xưa học 3 năm trong Phật học viện. Lớp huấn luyện ngắn ngày, chúng tôi không giảng về cơ bản giáo dục, mà chỉ nói về kỹ thuật, những phương pháp, quy củ trên bục giảng, những thứ này rất quan trọng. Ngày xưa Thầy Lý, tôi nói cho các vị nghe, các vị không nên cười, cuốn sách này của Thầy Lý là do chính Thầy viết, sau khi viết xong cuốn sách này, Thầy chỉ in có 300 cuốn, đặt vào trong thùng, khóa trái lại, không ai có thể lấy được. Lớp học kinh chúng tôi có hơn 20 người, thầy có phát cho không? Không, thầy không cho ai hết. May mắn trong số học sinh chúng tôi được 3 người có, do Thầy Lý cho, thầy cho tôi một cuốn, cho Châu Gia Lâm 1 cuốn, cho Từ Tỉnh Dân 1 cuốn, những người khác thì không được. Hỏi thầy giáo, thầy giáo lắc đầu không cho, các bạn đến hỏi tôi, tôi phải làm sao đây? Tôi đem cuốn sách của thầy giáo làm biểu đồ, làm đại cương, biểu đồ này đem cho thầy giáo xem trước, thầy xem rồi nói, tốt, được đấy. Tôi dùng cách này

gián tiếp giới thiệu với các bạn trong lớp, tôi giảng đại ý cuốn sách này của thầy, không giảng văn của thầy, cũng không giảng tài liệu của thầy. Tôi dùng biểu đồ của tôi, hình như có khoảng 5, 6 trang gì đó, tôi đã giảng cái này. Thầy thận trọng quá! Khi đó tôi có thỉnh giáo với thầy giáo, tôi nói: Thưa thầy, thầy đâu cần phải như thế? Hay như vậy, vì sao không truyền lại cho các học sinh? Thầy nói: Cậu không hiểu đâu! Tôi cũng cả người. Thầy nói: “Người ta không hiểu, nghe kinh cũng như nuốt táo cả quả. Rất hay, hay ở chỗ nào thì không nói ra được. Không hay chỗ nào không hay cũng không nói ra được, đừng tạo nghiệp! Những thứ này nếu họ thật sự xem rồi, họ lại mang đi phê bình người khác, họ có thể nói ra tất cả những chỗ không hay của Pháp sư khi đăng tòa, chỗ hay của bạn, họ cũng có thể nói, đây là chuẩn mực, tùy tiện đi phê bình Pháp sư, đó là tạo khẩu nghiệp”. Tôi mới hiểu ra, không phải thần bí gì, chỉ tránh người ta tạo khẩu nghiệp, tùy tiện đi phê bình Pháp sư. Từ đó tôi mới hiểu được dụng ý của Thầy, đó là tiêu chuẩn, là mực thước, không nên đem những thứ này đi khắp nơi đo lường người khác, đó là bạn đã tạo tội nghiệp rồi. Cho nên đến khi Thầy vắng sanh, tôi mới khuyến khích họ đem cuốn sách này in ra phổ biến lưu thông, hy vọng đem phương pháp giảng kinh, diễn giảng trong Phật giáo, những quy củ này lưu thông rộng rãi, để làm lợi ích. Thực tế mà nói, trong Phật học viện, lớp học Phật pháp, môn học đầu tiên là học điều này, nhưng mà đức hạnh là trên hết. Tại gia không có 3 điều cơ bản, xuất gia không có 4 điều cơ bản, thì không thể học môn này. Thật sự sau khi nắm chắc những điều cơ bản rồi mới học môn này, thì tương lai bạn mới có thể xiển dương Phật pháp, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên ngày xưa người xuất gia ở trong xã hội, vì sao đáng được mọi người cung kính, là có lý của họ, vì họ thật sự có đức hạnh, thật sự có học vấn. Tôi ở lớp đào tạo và huấn luyện ngắn ngày tại Singapore, 3 khóa trước, khóa I, khóa II, khóa III tôi giảng dạy, tôi giảng về môn này, khi đó Pháp sư Ngô Văn cũng đến nghe, vào thời đó chưa có máy thu hình, chỉ có thu âm, tôi để Thầy ấy nghe băng thu âm viết ra một cuốn giảng ký, giảng ký này cũng in ra rồi. Pháp sư Ngô Văn cũng rất siêng năng, sau khi viết xong, Thầy ấy đem cho tôi coi, tôi đọc qua một lần từ đầu đến cuối, chỗ nào không được thì sửa lại, giảng ký này đã in ra rồi, chánh thức lưu thông rồi. Nguyên văn của Thầy Lý, so ra khó hiểu hơn. Thầy viết theo dạng văn cổ, không sâu, rất cạn làm nổi bật thể văn ngôn, giảng ký thì dễ hơn nhiều. Bất luận là các bạn tại gia hay xuất gia, thật sự phát tâm học giảng kinh, học diễn giảng, thì cuốn sách này bắt buộc phải đọc. Bạn thật sự học thật sự theo thầy giáo. Năm xưa Thầy Lý đưa cuốn sách này cho tôi, một tuần là tôi đọc hết, tôi hiểu được hết, nhưng mà sao? Lên bục giảng lại không dùng được, đồ chơi này giống như đánh trận vậy, một tháng có thể học hết “Tôn Tử Binh Pháp”, nhưng ra chiến trường thì không biết đánh trận. Điều này thầy giáo không thể dạy cho bạn, bởi vì nó là sống, trạng thái thì thiên biến vạn hóa, cho nên tôi quyết định trở về Đài Trung, tôi theo thầy giáo 10 năm, để nhìn điều gì? Để nhìn Thầy ứng dụng trên bục giảng, tôi không học gì khác với Thầy, bởi vì điều này Thầy không thể dạy được. Thời gian dài sống với Thầy, thời gian dài nghe Thầy giảng, quan sát Thầy, **điều này trên bục giảng Thầy**

**rất là linh hoạt thiện xảo toàn tâm toàn ý.** Cho nên người khác nghe ý của thầy giảng, còn tôi thì không, tôi nghe, tôi quan sát. Nghe và quan sát phương pháp và kỹ xảo của thầy, nội dung là do thầy tham khảo những tư liệu chú sớ của người xưa, tôi cũng biết coi đấy, nhưng mà người ta hãy Thầy biểu diễn hoạt bát và tự tại quá như vậy, tôi thì chẳng làm được như thế. Bạn có hỏi Thầy điều này Thầy cũng không thể dạy cho bạn, vì nó là thứ sống mà, cho nên tôi ở Đài Trung nhiều năm như thế, tôi học một môn thôi. Ngạn ngữ Trung Quốc nói: Chuyên môn coi môn đạo, không chuyên môn coi nhiệt náo. Đó chính là trường kỳ thân cận, nếu bạn không huân tập trường kỳ, thì cái hay khi ứng dụng bạn không thể cảm nhận được, cho nên thân cận thiện tri thức rất quan trọng, không gì quan trọng hơn điều này. Từ xưa đến nay, người thật sự kế thừa, người thật sự thành tựu, là người gì? Đại đa số là thị giả của Hòa thượng. Vì sao vậy? vì ngày nào cũng theo hầu, nên học được tất cả, ngài A Nan làm thị giả, kế thừa đức Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp sư Cổ Đức là thị giả của đại sư Liên Trì. Các bạn quan sát kỹ mà xem, người kế thừa đại sư Ngẫu Ích cũng là thị giả của Ngài, sau khi đại sư Ngẫu Ích vãng sanh, tất cả những trước tác của đại sư Ngẫu Ích đều do vị này chỉnh lý, in ấn và phát hành ở đời. Ở Trung Quốc, thị giả của Lão hòa thượng Viên Anh, là người đầu tiên trong số học sinh của Lão hòa thượng, Thầy là người chủ biên cuốn Viên Anh Pháp Sư Toàn Tập. Tất cả những điều trên đây nói lên thời gian dài thân cận thiện tri thức, quan sát kỹ sự ứng dụng trên bục giảng của họ, sự ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày. Còn nữa, cách Lão hòa thượng tiếp đón khách, biết bao nhiêu người đặt vấn đề thỉnh giáo với hòa thượng, Ngài giải đáp thế nào, Ngài chỉ bảo thế nào, bạn thân cận thì mới có thể học được thứ thiệt. Điều này không có cách nào dạy được, nó không có tài liệu, nguyên tắc nguyên lý chỉ có 1 cuốn sách này, hai cách dạy hiện nay chúng tôi in thành một cuốn sách, tài liệu của Thầy Lý quả thật là tóm tắt rõ ràng, Thầy không nói vòng vo. Tôi đọc cuốn Thực Dụng Giảng Diễn Thuật của Thầy, rất mỏng, in ở phía sau, bởi vì khi đó mới học diễn giảng. Tôi vào trong tiệm bán sách tìm rất nhiều loại, những tài liệu này đều dạy người ta cách diễn giảng, mỗi cuốn đều rất dày, sau khi đọc hết, quay lại nhìn sách của Thầy, đúng là bái phục đến mức ngũ thể đầu địa. Người ta viết một cuốn sách dày như thế, nhưng lại không đơn giản và đầy đủ bằng của Thầy, những điều người khác nói đến, sách của Thầy cũng có, có những điều trong sách của Thầy có, mà người ta thì không đề cập đến, mới biết rằng cuốn sách đơn giản như thế mà lại đầy đủ, bạn không thể không bái phục. Học tập không dễ đâu! Nếu không thật sự hạ quyết tâm, bạn sẽ chẳng học được điều gì, không khiêm hạ, không học được điều gì, không cung kính, cũng chẳng học được điều gì, đó là thái độ cơ bản khi bạn học tập.

Nguyện ở đây rất quan trọng. Nguyện là gì? Là quyết định đời này được vãng sanh. Phật A Di Đà hay như thế, có đức hạnh, có học vấn, không thể không thân cận Ngài, gặp được vị thầy giáo giỏi như thế bạn có thể buông lời sao? Làm thế nào mới thật sự nắm chắc được vãng sanh đây? Nếu bạn tham thấu bộ kinh Vô Lượng Thọ này, thì bạn chính là đệ tử của Di Đà, chắc chắn bạn sẽ đi theo Ngài. Trong bộ kinh



này nói về điều gì? Nói về tâm của Phật. Tâm của Phật A Di Đà là gì? Là phổ độ chúng sanh, không bỏ một chúng sanh nào. Nguyên của Phật A Di Đà, là 48 nguyện, Hạnh của Phật A Di Đà, tu hành, tất cả đều nằm trong bộ kinh này, 48 phẩm, phẩm nào cũng nói đến, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật. Tâm, Nguyện, Giải, Hạnh, đều nằm trong bộ kinh Vô Lượng Thọ hội tập bốn, có cuốn này rồi, thì không cần phải đọc những cuốn khác nữa, chuyên nghiên cứu cuốn này, học thành công cuốn này rồi, nếu có thời gian thì xem qua những cuốn kinh khác là đủ rồi, bạn sẽ hiểu hết tất cả, công lực nhất định phải dồn vào cuốn kinh này.

Hạnh vị, tụng nguyện khởi hạnh, nhất hướng chuyên niệm, vô hữu gián đoạn.

Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm trong câu này, chú trọng nhất là chữ “chuyên”. Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ tát dạy chúng ta rằng: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Chữ “chuyên” ở đây chính là “đô nhiếp lục căn”. Nếu bạn không đô nhiếp lục căn, thì làm sao bạn chuyên được? Bạn không chuyên được rồi, đô nhiếp lục căn, thì bạn mới chuyên được. “Tịnh niệm”, tịnh ở đây là không hoài nghi, không xen tạp. Tịnh niệm tương tục, tương tục là không gián đoạn, vô hữu gián đoạn, đem so với lời dạy của Đại Thế Chí bồ tát, chữ thì có khác, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Chúng ta cũng học theo như vậy, nhưng học thế nào cũng không giống được. Vấn đề ở chỗ nào? **Chứng ngại rõ ràng nhất là chúng ta không thật sự Tin**, trong tâm bạn mang sự hoài nghi. Bạn xem, muốn học cái này, muốn học cái nọ, đó chẳng phải là có nghi rồi sao? Thật sự không còn hoài nghi rồi, thì một bộ kinh này nhất môn thâm nhập, những cái khác để sang một bên. Như đại sư Liên Trì nói :“ Tam tạng 12 bộ kinh để cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh đề cho người khác làm”, đó mới gọi là chuyên, thật sự buông bỏ, nhất tâm quy mạng kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm qui mạng Phật A Di Đà, như thế mới có thể thành tựu được. Cho nên có tâm hoài nghi, bạn tưởng cái này, bạn nhớ cái kia, có hoài nghi, xen tạp, không chuyên. Năm xưa tôi ở Mỹ, sống ở Đức Châu Đạt Lạp Tư, có vị cư sĩ tên là Doãn Kiến Duy hỏi tôi một câu: Tịnh Không pháp sư, nếu Đại tạng kinh lớn như thế này, để Ngài chọn một bộ, thì ngài chọn bộ nào? Tôi không hề suy nghĩ bèn nói ngay, tôi chọn bộ kinh Di Đà Yếu Giải. Nhiều năm nay tôi sống không cố định một chỗ, bản thân không có đạo tràng, tùy duyên người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, cho nên giảng rất nhiều. Giả dụ bản thân tôi có đạo tràng, tôi có thể tự làm chủ được, tôi không đi ra bên ngoài, tôi ở trong đạo tràng chỉ giảng một bộ kinh, một bộ kinh giảng 1 trăm lần, một ngàn lần, như thế chẳng phải thành Phật A Di Đà rồi sao! Hà tất phải giảng kinh này giảng kinh nọ, không cần thiết như vậy. Chuyên giảng một bộ kinh người xưa có đấy, tôi không nhớ rõ tên, hình như cuộc đời vị này giảng một bộ kinh Di Đà, giảng hơn 200 lần, vị này không giảng kinh gì khác. Lúc tôi còn trẻ, Tịnh Vân đại sư mở Đông Phương Phật Học Viện ở Phật Quang Sơn, tôi từng góp ý với Ngài rằng, để mỗi học sinh học một bộ kinh, khi đó Thầy ấy có hơn 100 học sinh, lúc đó tôi góp ý phân tổ, mỗi tổ học một bộ kinh, một tổ 3 người, 3 người học một bộ kinh, lúc

đó tính ra có khoảng hơn hai chục bộ kinh. Nếu dạy như thế mà thành công, thì Phật Quang Sơn, có số lượng nhân tài giảng kinh rất lớn, 2, 3 chục người, thế thì hay lắm! Chuyên gia mà: Chuyên giảng kinh Di Đà chính là Phật A Di Đà, chuyên giảng phẩm Phổ Môn chính là Quán Thế Âm Bồ tát, chuyên giảng kinh Địa Tạng là Địa Tạng Bồ tát, hoằng biển toàn thế giới. Một bộ kinh ít nhất cho họ dụng công thời gian khoảng 10 năm, 10 năm chuyên nghiên cứu 1 bộ, họ sẽ được định, sẽ được Tam muội, định thì có thể khai Trí huệ, thật sự họ sẽ giảng rất sống động, nếu tâm xen tạp, loạn động, chuyện gì cũng muốn bàn đến, đọc qua, mấy chục năm trôi qua vô ích, thì thật đáng tiếc. Đòi người rất ngắn, quý giá nhất là thời gian, là sức lực, thời gian và sức mạnh dùng ở một chỗ, thì chẳng có chuyện không thành công, một thông thì tất cả sẽ thông. Tôi ở Đài Trung học với thầy Lý 10 năm dài như thế, nhưng học kinh không nhiều, chỉ học có 6 bộ thôi. Bộ thứ nhất là kinh A Nan Vấn Phật Việc Kiết Hung, bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, bộ thứ ba là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, đó là một quyển, quyển cuối cùng trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, bộ thứ năm là Kinh Kim Cang, bộ thứ sáu là Kinh Lăng Nghiêm. Học từng bộ một, học được một bộ rồi, ít nhất phải giảng 10 lần, giảng cho ai đây? Ở Đài Trung giảng cho Phật tử tại gia, đến nhà họ giảng, người đến nghe kinh có khoảng 5,6, hoặc 7,8 người, giảng ở nhà này xong rồi thì đến nhà khác, như vậy giảng 10 lần, thì ấn tượng đó mới sâu đậm, thật sự đạt được tự lợi, còn lợi tha thì không dám nói, tự lợi. Sau khi giảng xong thì thỉnh giáo với thính chúng, thính chúng đều là bạn học, đều là học sinh của thầy Lý, nhờ họ phê bình, chỉ dạy để sửa đổi. Kinh Lăng Nghiêm là chọn một bộ kinh lớn, bộ kinh lớn này tôi giảng chưa đến 10 lần, tôi nhớ là hình như đã giảng 7 lần, đó gọi là gì? Là nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, nếu bạn không sử dụng phương pháp cũ của người xưa, thì không học được đâu. Cho nên điều cơ bản này, sau này bất luận bạn coi kinh luận của Đại thừa hay Tiểu thừa, bản thân cũng hiểu được phương pháp của thầy giáo, trong việc giảng kinh quan trọng nhất là khoa phán, phân khoa phán giáo. Khoa phán có nghĩa là gì? Nghĩa là từ văn chữ giảng về chương pháp kết cấu, từ nghĩa lý bên trong giảng về tư tưởng thể hệ. Bạn hiểu được rõ điều này, thì bạn phát hy ra sẽ không sai lầm, văn tự, chương pháp kết cấu hiểu rõ, nghĩa lý, tư tưởng, thể hệ rõ ràng, thì còn có vấn đề gì nữa! Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã làm một khoa hội, khoa hội này phổ rộng rãi. Người học giảng kinh cần chú ý, phải xem nhiều, đó chính là xem chương pháp kết cấu trên văn tự, xem tư tưởng thể hệ trên nội dung, đây là nền tảng của kinh giáo, là điều cơ bản của kinh giáo, cho nên học giảng kinh thì đầu tiên phải học làm khoa phán. Cổ nhân đã có khoa phán rồi, bạn thử làm xem, không cần phải xem của người xưa, tự mình làm. Sau khi làm rồi, mang khoa phán của người xưa ra so sánh, bạn sẽ biết được chỗ nào không được bằng người ta, ưu điểm của người khác ở chỗ nào, bạn sẽ nhận ra, như thế bạn mới tiên bộ được. Tất cả những việc này đều là công việc dự định, bạn phải làm xong hết rồi mới lên bục giảng biểu diễn. Cho nên khi lên bục giảng biểu diễn, thì nhất định phải có thời gian dài quan sát học tập, trên bục giảng mới giảng giải rõ ràng, nói năng thành thạo. Điều này các bạn

học giảng kinh trong Học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, không thể không hiểu rõ.

Chúng ta coi tiếp đoạn sau: Dĩ thượng tam sự, hiệu vi tư lương, tư lương thứ khuyết, tiện nan tiền tấn.

Tư lương là du lịch, tư là bạn phải mang theo một ít lộ phí, mang theo một ít tiền. Ngày xưa đi du lịch không có khách sạn, cũng không có quán ăn, bắt buộc bạn phải mang theo ít lương khô, vào thời kỳ chiến tranh, chúng tôi từng làm học sinh lưu vong, cũng từng dùng một cái bao dài đựng gạo và đeo bên mình, đó gọi là tư lương, như thế bạn mới có thể đi du lịch được, đó là thời xưa. Bây giờ chỉ cần tư là đủ rồi, không cần lương nữa, nơi đâu cũng có quán ăn, nơi đâu cũng có khách sạn, tiện lợi hơn ngày xưa nhiều.

**Ở đây là nói về ba việc:** Tín Nguyện Hạnh tam, khuyết nhất bất khả, như đánh tam túc, khuyết nhất tiện nghiêng, khuyết túc chi đánh, thị danh phi khí.

Đó chính là ba điều kiện, thiếu đi một có nghĩa là đời này bạn không thể được vãng sanh, bạn thật sự muốn cầu sanh Tịnh độ, thì bắt buộc bạn phải có đầy đủ ba điều kiện này, như thế bạn sẽ thành Khí gì của Tịnh độ tông? Là Khí căn đã thuần thực, bạn có thể vãng sanh, ba điều kiện này bạn có đầy đủ, thiện căn của bạn thuần thực rồi. Đức Phật Di Đà gặp được một người như thế, thì Ngài sẽ đặc biệt gia trì, đặc biệt hộ niệm. Vì sao vậy? Vì sẽ giúp cho bạn một đời được thành tựu. Nếu như trong ba điều kiện này thiếu một, thì Phật A Di Đà sẽ không đến, Ngài sẽ chờ đợi. Vì sao vậy? Vì có đến cũng vô dụng. Ý nguyện cầu được vãng sanh của bạn không mạnh, vọng tưởng của bạn, tâm tư của bạn vẫn còn rất tạp loạn, nên Ngài sẽ không đến.

Sớ Sao phục vân, hựu phục thể nhân, tuy hành chúng thiện, ư bỉ Phật độ, vô tín hạnh nguyện, diệc danh phi khí.

Đại sư Liên Trì dạy, trên thế gian thật sự có một số người ở trong cửa Phật tu phước, trồng rất nhiều thiện căn, cũng lễ Phật, cũng niệm Phật, nhưng đối với danh lợi, thân tình của thế gian không buông bỏ được, cho nên họ không thể vãng sanh, đây gọi là Phi khí.

Tuy hữu chư quá, ư bỉ Phật độ, hữu tín hạnh nguyện, diệc danh Vi khí.

Câu này vô cùng quan trọng, khi bạn còn chưa gặp được Phật pháp, bạn đã tạo rất nhiều tội nghiệp mà mình không biết. Tuy tạo ngũ nghịch thập ác, nếu như có Tín Nguyện Hạnh, thì người này vẫn được vãng sanh. Như vậy là lý gì? Lý này ở trong kinh điển Đại thừa đức Phật nói rất nhiều, “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, chỉ cần chuyển đổi tâm niệm, thì nghiệp sẽ tiêu. Người Trung Quốc chúng ta cũng có nói: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”. Chúng ta đừng xem thường những người làm ác, khi

họ hồi đầu, họ sẽ thành người tốt trong số người tốt. Dạy họ quay đầu, đó chính là nền giáo dục của Thánh hiền, nếu họ có cơ hội tiếp xúc, họ hiểu rõ rồi, họ sẽ quay đầu. Cho nên điều này làm tăng trưởng niềm tin của chúng ta, quá khứ làm sai đừng sợ, bắt đầu từ hôm nay, hôm nay học cái gì? Chính là học bộ kinh Vô Lượng Thọ, đủ rồi, đã quá nhiều rồi đấy. Tôi chưa nắm được nền tảng cơ bản trong Phật pháp, không cần thiết, cứ bắt đầu từ bộ kinh này là được rồi, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ. Cho nên chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội, khi đó tôi đang ở Mỹ, tôi đã viết ra một cuốn kinh tụng, gọi là Khóa Tụng Sáng Tối Của Tịnh Tông. **Chúng tôi thấy cuốn Khóa tụng cổ xưa của chư vị Tổ sư ngày trước viết, trong cuốn Khóa tụng sáng tối đó, Kinh chú rất nhiều,** chúng tôi chuyên tu Tịnh độ, tôi đã tinh lược những thứ đó, viết cuốn Nhật tụng này, y theo lý luận chính là, chúng ta nên học theo tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà. Cho nên trong cuốn Nhật tụng này, công phu khuya, kinh văn mà chúng tôi chọn đọc, chính là 48 nguyện ở phẩm thứ sáu, cùng Phật A Di Đà đồng tâm đồng nguyện. Công phu tối, kinh văn chúng tôi chọn, là từ phẩm 32 đến phẩm 37, trong đây gồm có trì giới, sám hối, tu hành. Trì giới là đức của Phật A Di Đà, sám hối là hạnh của Phật A Di Đà, cho nên trong cuốn Nhật tụng này, có tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà. Chuyên tu Tịnh tông, một lòng chỉ cầu về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên những kinh chú khác chúng tôi đã tinh lược hết. Rất may, cuốn Nhật tụng này, theo Tịnh Tông Học Hội cũng phổ cập hết, bây giờ trong và ngoài nước dùng cuốn này để tu tập rất nhiều. Những năm gần đây, chúng tôi thấy có người thật sự phát tâm, thật sự dụng công, rất tinh tấn, nhưng mà vẫn chưa thấy được kết quả tu học. Nguyên nhân vì đâu? Chúng ta quan sát kỹ xem, nguyên nhân chủ yếu, là chúng ta đã đánh mất đi nền giáo dục cơ bản, nền tảng giáo dục, mất thứ này, cho nên không thắng được cảnh giới. Ngày nay cảnh giới cảm dỗ, bên trong có phiền não, bên ngoài có những thứ bất thiện cảm dỗ chúng ta, không thắng được ngũ dục lục trần, cho nên tâm của bạn không tĩnh được, không định được, tâm theo cảnh chuyển, thế là tiêu rồi! Khởi tâm động niệm, vẫn là Lục đạo luân hồi, không dính dáng gì với Tín Nguyện Hạnh, không nghĩ đến, công phu sáng tối nhớ đến Tín Nguyện Hạnh, xong thời khóa rồi thì quên mất, vẫn là tham sân si mạn nghi, thì làm sao có thể thành tựu được? Ở đây chư vị Tổ sư cho chúng ta một viên định tâm hoàn, quá khứ làm việc lầm lỗi đừng sợ, hôm qua tạo cũng đừng sợ, hôm qua cũng qua rồi, từ nay về sau tôi không làm nữa, nhất định tôi làm theo lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, tôi tu hành nghiêm chỉnh. Người khác học hay không chẳng dính dáng đến tôi, đối với mọi người cung kính như đối với đức Phật, đó là bạn làm đúng, hạnh Phổ Hiền bạn đã làm được rồi, điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiền, là xem tất cả chúng sanh đều như Phật, lễ kính chư Phật, chúng ta cung kính tất cả chúng sanh, giống như cung kính đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, giống như cung kính Phật A Di Đà vậy, đó là thật, không phải giả đâu nhé. Đối với con người như vậy, đối với động vật nhỏ cũng như vậy, đối với hoa cỏ cây cối cũng như vậy, đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Bạn có phước đấy, bạn thật sự đã Giác ngộ rồi. Chịu đựng thiệt

thời, chấp nhận sự sỉ nhục, chấp nhận sự tổn thương vô cớ, không sao hết, tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, thành tựu sự Nhẫn Nhục Ba La Mật cho chính mình, việc tốt đây, không phải việc xấu đâu! Điều này thật sự phải có chút Trí huệ, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn sanh lòng biết ơn. Vì sao vậy? Vì họ đến thử mình, xem công phu nhẫn nhục của mình đến giai đoạn nào rồi, trong lòng vẫn còn một chút oán hận, biết rằng công phu của mình chưa đủ, là miễn cưỡng chấp nhận thôi. Nếu thật sự công phu chín mùi, thì không còn một chút miễn cưỡng nào nữa, chẳng hề có một chút tâm niệm chịu đựng, mà đầy lòng biết ơn. Cảnh giới của bạn thật sự nâng cao rồi, mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày là tu tập, sửa đổi những hành vi sai lầm của mình, tương lai vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là điều kiện nâng cao phẩm vị của bạn. Bạn không có công phu này, bạn đến thế giới Cực lạc phẩm vị thấp, còn có công phu này thì phẩm vị sẽ nâng cao lên. Bạn xem có hay không, làm sao mà không biết ân được! Nếu như có tâm oán hận, tiêu rồi, không về Tây phương được, mà đi về Tam đồ, như thế là sai rồi, cần Giác ngộ, cần thông minh, không làm việc sai quấy. Cho nên đây đủ Tín Nguyện Hạnh, đây đủ 6 Ba La Mật. Chúng tôi giới thiệu đến các bạn học Tịnh tông, chỉ có 5 khoa mục: thứ nhất là tam phước, “tịnh nghiệm tam phước”, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thầy giáo không có ở lớp, giảng đường của tôi, là phòng thu hình đây, bất luận ở nơi đâu, thì hình của thầy giáo và hình ngài Hộ pháp tôi đều treo lên, niệm niệm không quên ơn Thầy. Ngày nay tôi học tập ở đây, thầy giáo đều nhìn thấy, giữ tâm biết ơn! “từ tâm bất sát”, đối với tất cả chúng sanh nhất định không có tâm niệm sát hại, đối với hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, nhất định không phá hoại, “tu thập thiện nghiệp”. Thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của đạo Phật, mỗi một điều đều nên phản tỉnh, công phu tối phản tỉnh, công phu khuya thức tỉnh, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, công phu tối phản tỉnh, phản phản tỉnh trong phẩm 32 đến phẩm 37, chủ yếu là dùng Thập thiện nghiệp. Lục đạo chúng sanh trong thế giới Ta bà, thiện nam tử thiện nữ nhân chuẩn mực là ở chỗ này, đây đủ Thập thiện nghiệp, thì bạn mới là thiện nam tử thiện nữ nhân, vừa mở cuốn kinh ra là thấy được, mình có phần, mình ở trong đây, như thế mới có thể trở thành người đệ tử chân chánh của đức Thế Tôn. Thọ trì Tam quy, đây đủ chúng giới, không phạm oai nghi, đó là điều thứ hai, từ đây nâng cao lên, nâng cao lên chính là đệ tử của đức Phật. Nếu làm được rồi, thì tiếp tục hướng thượng nâng cao là đệ tử Đại thừa, “phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”, nhân quả ở đây chính là nhân thành Phật. Ở đây chúng ta dùng Tín Nguyện Hạnh là nhân, vãng sanh Tịnh độ là quả. Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm là nhân, đây là nhân thứ nhất. Thứ hai là Tín Nguyện Hạnh là nhân, Tín Nguyện Hạnh quyết định vãng sanh. Thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, chính là đọc bộ kinh Vô Lượng Thọ, những kinh khác không cần, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Câu cuối cùng là “khuyến tấn hành giả”, phía trước 10 câu đều là bản thân, đều là thành tựu chính mình, cuối cùng là mình thành tựu rồi thì giúp đỡ người khác. Giúp đỡ cách nào? Bản thân chúng ta thật sự tu tập chính là giúp đỡ người khác,

người khác nhìn thấy sẽ học tập theo bạn, người khác gặp bạn sẽ thỉnh giáo với bạn, thật sự tu tập, không thể giả tu. Cần nên lượng sức mà làm, không nên phân tâm, không nên làm quá nhiều, làm nhiều không thành tựu được việc gì hết, thì là hại chính bản thân mình. Thế giới ngày nay rất nhiều vấn đề, việc cấp bách cần thiết chính là việc tôi thường đề cập đến nhiều năm nay, cần Đại học tôn giáo, cần Đại học đa nguyên văn hóa, cần số lượng lớn nhân tài, nên lợi dụng truyền thông, để giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới. Tôn giáo cần đoàn kết, tôn giáo đoàn kết là phương pháp tốt nhất, cần hỗ trợ học tập kinh giáo, như thế sẽ thật sự đoàn kết. Làm cho tất cả mọi người trên địa cầu này, đều hiểu rõ được giáo nghĩa của tôn giáo. Họ thích học theo tôn giáo nào, chúng ta cũng đều tùy hỷ, cổ vũ họ. Vì sao vậy? Vì tôn giáo là bình đẳng không cao thấp, chúng tôi thường nói tôn giáo nào cũng là số một. Tôi ở Singapore đoàn kết tôn giáo, mỗi tôn giáo đều là số một không có số hai, tôi lấy ví dụ như cơ thể của con người, đạo Cơ Đốc là con mắt, đạo Hồi giáo là lỗ tai, đạo Phật là cái mũi. Con mắt số một, thì lỗ tai cũng là số một, cái mũi cũng là số một, thì cơ thể người này khỏe mạnh, nếu như nói con mắt là số một, còn những bộ phận khác thì không được, thì chẳng phải bạn bị bệnh rồi sao? Cơ thể bạn có vấn đề rồi, mỗi cái đều là số một, không có số hai. Không có cái gì là chẳng tốt, bình đẳng tôn kính, nghiêm chỉnh học tập, thành tựu đức hạnh của mình, thành tựu trí huệ của mình, đó gọi là Đại viên mãn. Nhưng mà bắt đầu hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ kinh nghiệm của chúng tôi, thì nhất định phải làm từ tự thân. Bắt đầu làm từ đạo tràng nhỏ của mình, nếu bản thân chúng ta không làm được, thì chúng ta không thể làm gương cho đạo tràng nhỏ của mình, bản thân làm được, thì mới có thể làm gương cho đạo tràng. Đạo tràng nhỏ làm được rồi, mới có thể làm gương cho khu vực lân cận. Mấy con đường ở đây, từ từ tự nhiên nó phát triển rộng ra, chẳng cần phải cố ý. Nếu như cố ý làm thì bạn lại lạc vào tâm ý thức, lại có phân biệt chấp trước, nhất định hoàn toàn theo lẽ tự nhiên, trong đạo Phật nói, “pháp nhĩ như thị”, như thế là bạn làm rất tự tại, rất hoan hỷ, chẳng hề có chướng ngại. Đây là nguyên tắc đạo lý, mà chư Phật Bồ tát cùng tất cả các vị Thánh hiền của tôn giáo dạy chúng ta, nếu chúng ta không nghe lời các Ngài, mà dùng suy nghĩ của mình để lên kế hoạch làm thế nào, thế thì phiền phức đấy, vì đều làm những việc của thế gian. Sự nghiệp của Thánh hiền chắc chắn do các vị Thánh hiền làm, đại trí huệ, đại phước báo, chúng nhìn lại mình xem, phước báo trí huệ không đủ, chỉ có thể đốt lửa thôi. Mong rằng có thể mở được, hậu lai có người đến tiếp nối, nhưng hay nhất là chánh phủ địa phương tiếp, quốc gia đến tiếp, ngày nay có tổ chức quốc tế Liên Hiệp Quốc, Liên Hợp Quốc đến tiếp thì hay quá. Chúng ta phải làm gương mẫu, nếu không gương mẫu họ sẽ không tin, họ không có lòng tin, chính là điểm nhỏ này, một đạo tràng nhỏ, làm gương mẫu. Chúng tôi vẫn còn có duyên với Liên Hợp Quốc, có thể mời họ đến thăm quan, thật sự làm xong rồi thì mời họ đến thăm quan, họ thấy rồi họ sanh tâm hoan hỷ, họ có niềm tin, thì những người này có phước báo lớn, có nhân duyên lớn, họ có thể đem sự nghiệp này phát triển rộng ra. Chúng ta ở đây niệm Phật A Di Đà, lạc quan kỳ thành, đó mới thật sự gọi là việc tốt!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: “Luận cơ, tắc hữu đương cơ dữ bất đương cơ chi biệt, tam căn chi trung, thùy tối đương cơ, cổ thuyết bất nhất, kim đương minh cứu”.

Tam căn là thượng trung hạ, rốt cuộc pháp môn Tịnh độ này, căn tánh nào là tối đương cơ đây, từ xưa đến nay, các vị tiền bối giảng không đồng nhất, Niệm Công lão nhân nói kim đương minh cứu. Bây giờ chúng ta nên, rõ ràng minh bạch để nghiên cứu sự việc này.

Cái dĩ Thế Tôn ngũ thời thuyết pháp, quân thị tùy cơ thiết giáo, ung bệnh dữ được.

Nghiên cứu thì phải có ý cứ, vẫn không rời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế giáo hóa, việc giáo hóa của Ngài có thể phân làm 5 giai đoạn, gọi là ngũ thời. Năm giai đoạn này giống như ngày nay chúng ta mở trường học vậy, đầu tiên mở Tiểu học, kế đến Trung học, tiếp theo là Đại học, rồi Nghiên cứu sở. Từng lớp từng lớp đưa học sinh tiến lên, điều này gợi ý cho chúng ta rất hay. Ngày nay chúng ta muốn mở một trường học tốt, thì phải dùng phương pháp này, học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn xem cái đầu tiên là quan trọng nhất. Ngài vừa khai ngộ, tức là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Xem tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, Ngài đã khai ngộ một cách rõ ràng, không hề có một chút sai lầm, và thành tựu được trí huệ viên mãn. Ngài đã thành tựu cách nào? Từ công phu thiền định, từ tu định nhập tánh định, điểm này chúng ta chẳng thể không hiểu. Hôm nay tâm của chúng ta tán loạn, tu định nghĩa là từ từ buông bỏ tâm tán loạn, khiến cho tâm ý thức tập trung, buông bỏ tất cả tạp niệm. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là tu định. Đến khi buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì tánh định sẽ hiện tiền, tự tánh bản định, khi tánh định đã hiện tiền, thì tất cả đều thông hết. Đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có Đức Tướng Trí Huệ Như Lai, **tất cả hiện tiền**. Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Trí huệ trong tự tánh của bạn, đức năng, tướng hảo hoàn toàn hiện tiền, hoàn toàn hiểu rõ. Điều này như thế nào? Giống như ngày nay chúng ta muốn mở trường học, mở trường học thì phải làm điều gì trước? Đầu tiên là bồi dưỡng thầy giáo, không có thầy giáo làm sao được, cho nên bồi dưỡng thầy giáo trước. Ngày trước tôi ở Học viện Văn Hóa Đài Loan, khi đó gọi là Học viện Văn Hóa, bây giờ phát triển thành Đại học, Đại học Văn Hóa. Tôi dạy ở Học viện Văn Hóa 5 năm, dạy môn Triết năm 3 và năm 4, dạy Triết học trong kinh Phật. Tôi nhớ 1 tuần có 4 tiết học, tôi đã dạy ở đó 5 năm. Học viên này do tiên sinh Trương Kỳ Quân sáng lập, từ cách làm của Thầy ấy chúng tôi đã học được rất nhiều điều hay. Trước khi thầy ấy mở trường học, thầy đã mở lớp Nghiên cứu sở, quy mô của Nghiên cứu sở nhỏ, ít người, Thầy chiêu sinh người nào? Thầy chiêu sinh sinh viên tốt nghiệp Đại học, trong đó có lớp thạc sĩ, lớp tiến sĩ. Sau khi mở được mấy năm, những sinh viên này tốt nghiệp rồi, thì Thầy mở Học viện, những tiến sĩ thạc sĩ được Thầy huấn luyện ra, đều

trở về Học viện đảm nhiệm công việc như giáo sư, phó giáo sư, giảng sư ..., không một người nào bỏ đi, tất cả đều ở lại làm việc, phương pháp hay quá, thật là thông minh. Cho nên trường học của Thầy ấy rất thành công, vì Thầy giáo đều là học sinh cũ của mình, quan niệm, suy nghĩ, cách nhìn đều giống nhau, tôi rất khâm phục cách làm đó của thầy ấy. Cho nên tôi suy nghĩ, nếu tương lai chúng tôi mở Phật Học viện, khi mở Học viện tôn giáo, thì nhất định phải mở lớp Nghiên cứu sở trước, đầu tiên phải bồi dưỡng một lớp giáo sư. Đức Phật Thích Ca sau khi giác ngộ, trong 21 ngày giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, giống như là bồi dưỡng Thầy giáo vậy, trước nên làm điều này. Sau khi giảng xong rồi, bạn xem Ngài giảng kinh A Hàm, A Hàm giảng 12 năm, 12 năm này là tiểu học của Phật giáo. Sau khi 12 năm kết thúc, kế đến giảng Phương Đẳng, Phương Đẳng giống như trung học vậy, Phương Đẳng giảng 8 năm, kế đến giảng Bát Nhã, Bát Nhã là tinh hoa trong kinh Phật, là bộ phận quan trọng nhất, Bát Nhã là trí huệ, giảng 22 năm. Bạn nghĩ xem Ngài giảng kinh 49 năm, trong đó Bát Nhã là 22 năm, nên biết rằng đây là một bộ phận quan trọng nhất trong kinh Phật. Cuối cùng giảng kinh Pháp Hoa 8 năm, đó giống như Nghiên cứu sở, phương pháp Ngài dạy là như vậy, cuối cùng trước một ngày nhập diệt Ngài đã giảng Kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn là gì? Là lời di chúc cuối cùng, hy vọng đối với người đời sau, giao phó cho người đời sau, đó là kinh Niết Bàn. Đó là thứ lớp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy, ngũ thời thuyết pháp. Đầu là tùy cơ thiết giáo, coi trình độ học tập của học sinh mà nâng cao lên, gọi là xem bệnh cho thuốc, giống như bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân, bạn bị bệnh gì thì cho bạn thuốc đó.

Dưới đây nói, thông thường mà nói, theo kinh điển Đại thừa chúng Bồ tát là đương cơ. Đại thừa ở đây, từ Phương Đẳng trở về sau đều là Đại thừa: Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa đều là Đại thừa. Pháp Hoa là Nhất Thừa, phải là pháp thân Bồ tát đương cơ, chẳng phải là Bồ tát bình thường đâu. Đại thừa nhất định phải phát Bồ đề tâm, Bồ đề tâm là căn tánh của Đại thừa. Bồ đề tâm là gì? Gần đây nhất là khoảng 2,3 chục năm nay, đem phương pháp của người xưa dạy, có sửa đổi lại đôi chút, làm cho mọi người dễ hiểu hơn. Thể của Bồ đề tâm, tôi gọi là chân thành, tự thọ dụng của Bồ đề tâm, người xưa gọi là thâm tín, tôi thì dùng năm chữ sau của tựa đề bộ kinh này, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng của Bồ đề tâm, nghĩa là chúng ta dùng tâm nào để tiếp nhân xử thế, chúng ta dùng tâm Từ bi, giống như trong kinh luận của người xưa giảng không khác, điều này dễ hiểu hơn trong kinh luận. Cho nên tổng cộng chúng tôi dùng 10 chữ, trước chữ Giác thêm vào một chữ Chánh: Chánh Giác, Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, nên dùng cái tâm như vậy. Đối với mình, đối với người, khởi tâm động niệm, có tương ưng với tâm này hay không? Phải luyện tập mỗi ngày, đó chính là Đại thừa, tâm này hiện tiền, thì bạn chính là căn khí Bồ tát, kinh điển Đại thừa đối với bạn sẽ tương ưng, rất thích hợp cho bạn học tập, cái đầu tiên là biết được, chúng ta không thể dùng tâm hư giả, dùng tâm hư ngụy, đối với mình đối với người. Nếu như dùng tâm hư ngụy, là Tiểu thừa, đó không phải là chân tâm, ngay cả tiểu thừa cũng không được, tâm hư



ngụy là tâm lục đạo luân hồi, đọc kinh điển Đại thừa vẫn là làm việc luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từng tâm tưởng sanh, tâm của bạn là tâm luân hồi, kinh điển Đại thừa vào tay bạn, cũng biến thành nghiệp luân hồi thôi, cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này cần nên hiểu. Cho nên khởi tâm động niệm rất quan trọng, khởi tâm động niệm nhất định phải tương ưng với điều này. Đối với tất cả chúng sanh Đại Từ Đại Bi, đối với chính mình thì Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong hành vi, hành vi trong cuộc sống hàng ngày, tiếp nhân xử thế, cần học điều gì? Cần học nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, cuối cùng là niệm Phật, làm sao có lý không sanh về tịnh độ được! Đầu tiên nói về nhìn thấu, nhìn thấu điều gì? Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh hiểu rõ, chẳng phải bản thân chúng ta có tài hiểu rõ được, chúng ta từ chỗ huân tập kinh giáo mà hiểu rõ, chúng ta tin tưởng kinh giáo, mỗi một câu đều là lời nói chân thật của đức Phật, chắc chắn không lường gạt chúng ta đâu, chúng ta nên tin tưởng ngài. Chúng ta biết được chân tướng của vũ trụ, nên buông bỏ không nên chấp trước, nên không chấp trước, chấp trước là sai lầm. Bạn chấp nhận buông bỏ, tự tại mới tùy duyên, tùy duyên là tự tại, không nên kiên trì giữ lấy thành kiến của mình, người khác nói hay, chúng ta tán thán, chúng ta tùy hỷ, thế có vui không! Đầu tiên học tùy thuận chúng sanh, Phổ Hiền Bồ tát dạy chúng ta, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, học trước điều này, những gì người khác nghĩ, người khác làm, nếu không có sai lầm thì chúng ta đều tùy hỷ hết. Nếu sai lầm nghiêm trọng, bạn góp ý, thì cần nên khéo léo uyển chuyển khi nói ra, để cho mọi người tham khảo, người ta có thể hoan hỷ tiếp nhận, người hoan hỷ, là người hoan hỷ khiêm hạ, ý kiến của bạn là hay. Nếu như thái độ, tư cách của bạn ngạo mạn, **thì có hay chẳng nữa người ta cũng không tiếp nhận đâu**. Chúng ta hy vọng sự việc tốt, mọi người đều được lợi ích, đâu cần phải lập công cho riêng mình! Đâu cần nhất định phải là của mình, điều đó không cần thiết. Bản thân bạn không biết sự khiêm hạ hay như thế nào, thọ dụng của nó, nếu bạn thật sự làm được, thì đúng là pháp hỷ sung mãn. Phu Tử từng nói: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, bạn có thể đạt được pháp lạc. Sự cống cao ngạo mạn, **cho mình là hay**, thì trong đó có chứa đựng phiền não, bạn sẽ mang đến đau khổ, không có niềm vui, đó chính là bạn không có tâm bình khí hòa. Khiêm hạ miên viễn giữ được tâm bình khí hòa, tâm dao động thì chắc chắn trong đó là tham sân si mạn, những điều này cần nên hiểu.

“Tiểu thừa điển tịch, nhị thừa đương cơ”. Nhị thừa là gì? Là Thanh Văn, Duyên Giác, Tiểu thừa cũng rất khó được, đối với lời dạy của đức Phật, họ nghiêm chỉnh y giáo phụng hành, nhưng tâm lượng không rộng lớn, họ chú trọng việc tự thọ dụng, không chủ động đi giúp đỡ người khác. Chẳng phải họ không giúp đỡ người khác, mà chỉ giúp những người có duyên, thế nào gọi là người có duyên? Nghĩa là người họ thích, họ thích người đó, họ sẽ giúp đỡ, người họ không thích, thì họ không lý tới. Cho nên chúng ta nói hàng Tiểu thừa tâm lượng nhỏ, hàng Đại thừa tâm lượng rộng lớn, hàng Đại thừa đối với kẻ thù cũng giúp đỡ, hủy nhục họ, tổn thương họ, hỷ báng họ

thì khỏi cần phải nói nữa, họ đều giúp đỡ hết, còn hàng Tiểu thừa đối với những người như thế họ không giúp đâu, bạn tôn trọng họ, họ sẽ giúp bạn.

Duy thử Tịnh độ, kỳ thù thắng diệu, độc tiêu nhất cách, cổ hữu chư thuyết, hạ tiêu tam liệt.

Pháp môn Tịnh độ thật sự rất hy hữu, rất thù thắng, rất vi diệu. Ở đây giảng về đương cơ hoàn toàn khác với Tiểu thừa và Đại thừa. Người xưa có nhiều cách nói khác nhau, dưới đây đưa ra ba ví dụ. Thứ nhất, “thượng bói vãng sanh, duy thị Bồ tát”. Thứ hai, “bổn vi phạm phu, kiêm vi thánh nhân”. Thứ ba, “chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ”.

Ba điều này cần phải nói cho kỹ, sau khi giảng rõ rồi, mới hiểu được đương cơ của Tịnh tông, thật sự hy hữu, thù thắng, vi diệu không thể diễn tả được. Tóm lại không tách khỏi nguyên tắc phía trước đã nói, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, đầy đủ ba điều kiện Tín Nguyện Hạnh. Nói đến cùng, chỉ cần đầy đủ những điều này, thì bất luận là người nào cũng là đương cơ hết. Có thể thành công được không? Chúng tôi cần bổ sung thêm rằng, bạn có thể buông bỏ vạn duyên chăng? Có đối nghiệp thì cũng không thể mang theo Ta bà thế giới đi đâu, điều này không thể, bạn phải buông bỏ thì mới có thể đi được, nếu bạn không buông bỏ thì bạn không đi được đâu. Đối nghiệp thật sự nói đến tuyệt đỉnh, trước khi hơi thở của bạn chấm dứt, nghiệp đó vẫn có thể mang theo được, hơi thở chấm dứt rồi, thì nghiệp đó không thể mang theo được nữa, niệm cuối cùng vẫn không mang theo được. Niệm trước vẫn còn nổi nóng, không sao cả, niệm cuối cùng, chỉ cần bạn tâm bình khí hòa là đi được thôi. Bạn nghĩ xem điều này có hay không, Pháp môn này không có gì thù thắng và hy hữu bằng. Nhưng bạn cần nên biết rằng, đứng về lý, về sự thì quả thật là như thế, nhưng không dễ làm đâu! Có người oán hận chết không nhắm mắt, thế thì đành bó tay thôi, họ không thể đi được. Có người thì chấp mắc người thân, không buông bỏ được, cũng đành bó tay. Cho nên điều này cần phải nhìn thấu, cảnh giới thuận hay nghịch, ở trong đó mà tập luyện, đó là thật sự luyện công phu, thuận cảnh không tham luyện, nghịch cảnh không oán hận, miên viễn duy trì được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì khi nào muốn vãng sanh cũng được, đó là thật sự đạt được đại tự tại, thật sự gọi là thành Phật. Đạt được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì gọi là A Di Đà Phật, Phật A Di Đà chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, trong cuốn kinh này có nói, đức Phật hỏi tôn giả A Nan: “Ông có muốn Thấy Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác chăng? Đó chính là Phật A Di Đà”. Cho nên nếu chúng ta học được Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, thì tâm của chúng ta và Phật A Di Đà tương đồng, 48 nguyện, nguyện tương đồng, 48 nguyện biến thành 1 nguyện, phổ độ chúng sanh, giống như nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện, là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Triển khai ra là 48 nguyện, quy nạp lại thành 1 nguyện, thật sự muốn giúp đỡ chúng sanh, thật sự muốn thành tựu chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh nghĩa là sao? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, điều này rất quan

trọng, những giúp đỡ khác không phải là cứu cánh, chỉ giúp chúng sanh khai ngộ mới thật sự là cứu cánh, mới thật sự viên mãn. Đoạn văn dưới đây vẫn còn dài, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 36**